BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102102
Mã lớp học phần: MH110210201 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng - (02012)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: Phan thành Tưởng Ký tên: Tưởng
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810040044	Phạm Thế	Anh	14/11/2000		5	Năm	C20CK2	
2	1810040037	Nguyễn Thành	Chấn	20/02/2000		7	Bảy	C20CK2	
3	1810040066	Nguyễn Bảo	Di	28/09/2000		7	Bảy	C20CK2	
4	1810040046	Nguyễn Hoàng	Duy	27/02/2000		7	Bảy	C20CK2	
5	1810040047	Phạm Mạnh	Đình	21/07/2000		5	Năm	C20CK2	
6	1810040062	Nguyễn Quốc	Hiếu	08/02/2000		5	Năm	C20CK2	
7	1810040050	Nguyễn Thanh	Hiếu	19/03/2000		6	Sáu	C20CK2	
8	1810040052	K Văn	Hoài	23/03/2000		5	Năm	C20CK2	
9	1810040040	Lê Công	Khanh	08/10/1999		5	Năm	C20CK2	
10	1810040064	Nguyễn Trường	Khánh	13/11/2000		7	Bảy	C20CK2	
11	1810040045	Nguyễn Văn	Khánh	09/11/2000		5	Năm	C20CK2	
12	1810040058	Trần Tuấn	Lên	25/07/2000		6	Sáu	C20CK2	
13	1810040057	Lê Hoàng	Linh	01/01/2000		6	Sáu	C20CK2	
14	1810040059	Lê Thanh	Nam	19/04/2000		5	Năm	C20CK2	
15	1810040061	Lê Trọng	Nguyễn	05/11/2000		7	Bảy	C20CK2	
16	1810040049	Võ Chí	Nguyễn	28/11/2000		6	Sáu	C20CK2	
17	1810040042	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	10/11/2000		7	Bảy	C20CK2	
18	1810040038	Bùi Tấn	Phúc	06/06/2000		5	Năm	C20CK2	
19	1810040055	Đỗ Minh	Phụng	15/02/2000		6	Sáu	C20CK2	
20	1810040065	Nguyễn Văn	Quỳnh	27/02/2000		5	Năm	C20CK2	
21	1810040043	Nguyễn Văn	Tài	31/05/1999		5	Năm	C20CK2	
22	1810040041	Trần Nhật	Thanh	05/05/2000		6	Sáu	C20CK2	
23	1810040039	Trần Chí	Thoại	17/08/2000		5	Năm	C20CK2	
24	1810040051	K Văn	Thuần	11/11/2000		5	Năm	C20CK2	
25	1810040054	Nguyễn Minh	Triển	22/02/2000		6	Sáu	C20CK2	
26	1810040035	Đỗ Văn	Trường	21/10/2000		6	Sáu	C20CK2	
27	1810040067	Châu Minh	Tú	13/01/2000		5	Năm	C20CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 27 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 27 / 27 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 27 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102102

Mã lớp học phần: MH110210201 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng - (02012)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: Phan Thành Tưởng Ký tên: Tưởng

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810040027	Nguyễn Ngọc	**Cẩn**	30/07/2000		7	Bảy	C20CK1	Nợ HP
2	1810040007	Lê Thành	**Danh**	07/02/2000		7	Bảy	C20CK1	
3	1810040026	Trần Hoàng	**Danh**	06/04/2000		5	Năm	C20CK1	
4	1810040009	Lâm Bửu	**Đoàn**	01/01/2000		5	Năm	C20CK1	
5	1810040004	Quách Minh	**Đường**	24/12/1999		6	Sáu	C20CK1	
6	1810040022	Lê Phước	**Đức**	08/01/2000		5	Năm	C20CK1	
7	1810040013	Phạm Phương	**Em**	21/06/2000		6	Sáu	C20CK1	
8	1810040020	Tạ Quang	**Hào**	13/02/2000		5	Năm	C20CK1	
9	1810040029	Lê Vũ	**Huy**	07/02/2000		5	Năm	C20CK1	
10	1810040015	Nguyễn Vỹ	**Khan**	14/03/1999		7	Bảy	C20CK1	
11	1810040024	Lâm Vĩ	**Khang**	19/08/2000		6	Sáu	C20CK1	
12	1810040014	Huỳnh Hữu	**Luân**	01/11/2000		5	Năm	C20CK1	
13	1810040001	Nguyễn Hữu	**Luân**	31/05/2000		6	Sáu	C20CK1	
14	1810040034	Nguyễn Văn Hoài	**Nhân**	18/02/2000		7	Bảy	C20CK1	
15	1810040011	Nguyễn Trương Minh	**Nhật**	11/10/2000		5	Năm	C20CK1	
16	1810040025	Nguyễn Hải	**Sang**	16/05/2000		5	Năm	C20CK1	
17	1810040021	Trần Minh	**Sáng**	02/10/1999		5	Năm	C20CK1	
18	1810040019	Dương Minh	**Tân**	10/03/2000		5	Năm	C20CK1	
19	1810040033	Nguyễn Văn Vủ	**Thần**	24/01/2000		6	Sáu	C20CK1	
20	1810040032	Nguyễn Minh	**Thông**	02/05/1999		5	Năm	C20CK1	
21	1810040018	Võ Trung	**Tính**	14/04/2000		5	Năm	C20CK1	
22	1810040006	Nguyễn Phước	**Trung**	20/10/2000		7	Bảy	C20CK1	
23	1810040017	Đàng Anh	**Tuấn**	07/07/2000		6	Sáu	C20CK1	
24	1810040002	Phạm Quốc	**Tuấn**	10/01/2000		5	Năm	C20CK1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 24 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 24 / 24 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 24 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 5 tháng 1 năm 2019

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

Ngày 10 tháng 6 năm 2019

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tưởng

Phan Thành Tưởng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102102
Mã lớp học phần: MH110210201 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng - (02012)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: Phan Thành Tưởng Ký tên: Tưởng
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810040028	Nguyễn Minh	**Diện**	07/05/2000	Diện	5	Năm	C20CK1	
2	1810040012	Lê Tuấn	**Đạt**	29/11/1999	Đạt	5	Năm	C20CK1	
3	1810040013	Phạm Phương	**Em**	21/06/2000	———			C20CK1	Có tên trg thức
4	1810040016	Xích Thanh	**Thiên**	05/09/2000	Thiên	6	Sáu	C20CK1	
5	1810040005	Phạm Minh	**Trí**	14/03/1999	Trí	5	Sáu	C20CK1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 04 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 4 / 4 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 4 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 5 *tháng* 8 *năm* 2019
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

Ngày 10 *tháng* 6 *năm* 2019
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Tưởng
Phan Thành Tưởng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102102
Mã lớp học phần: MH110210201 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng - (02012)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: Phan Thành Tưởng Ký tên: Tưởng
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810040027	Nguyễn Ngọc	**Cẩn**	30/07/2000		7	Bảy	C20CK1	Nợ HP
2	1810040007	Lê Thành	**Danh**	07/02/2000		7	Bảy	C20CK1	
3	1810040026	Trần Hoàng	**Danh**	06/04/2000		5	Năm	C20CK1	
4	1810040009	Lâm Bửu	**Đoàn**	01/01/2000		5	Năm	C20CK1	
5	1810040004	Quách Minh	**Đường**	24/12/1999		6	Sáu	C20CK1	
6	1810040022	Lê Phước	**Đức**	08/01/2000		5	Năm	C20CK1	
7	1810040013	Phạm Phương	**Em**	21/06/2000		5	Năm	C20CK1	
8	1810040020	Tạ Quang	**Hào**	13/02/2000		6	Sáu	C20CK1	
9	1810040029	Lê Vũ	**Huy**	07/02/2000		5	Năm	C20CK1	
10	1810040015	Nguyễn Vỹ	**Khan**	14/03/1999		7	Bảy	C20CK1	
11	1810040024	Lâm Vĩ	**Khang**	19/08/2000		6	Sáu	C20CK1	
12	1810040014	Huỳnh Hữu	**Luân**	01/11/2000		6	Sáu	C20CK1	
13	1810040001	Nguyễn Hữu	**Luân**	31/05/2000		5	Năm	C20CK1	
14	1810040034	Nguyễn Văn Hoài	**Nhân**	18/02/2000		7	Bảy	C20CK1	
15	1810040011	Nguyễn Trương Minh	**Nhật**	11/10/2000		5	Năm	C20CK1	
16	1810040025	Nguyễn Hải	**Sang**	16/05/2000		5	Năm	C20CK1	
17	1810040021	Trần Minh	**Sáng**	02/10/1999		5	Năm	C20CK1	
18	1810040019	Dương Minh	**Tân**	10/03/2000		6	Sáu	C20CK1	
19	1810040033	Nguyễn Văn Vủ	**Thần**	24/01/2000		6	Sáu	C20CK1	
20	1810040032	Nguyễn Minh	**Thông**	02/05/1999		5	Năm	C20CK1	
21	1810040018	Võ Trung	**Tính**	14/04/2000		5	Năm	C20CK1	
22	1810040006	Nguyễn Phước	**Trung**	20/10/2000		7	Bảy	C20CK1	
23	1810040017	Đàng Anh	**Tuấn**	07/07/2000		5	Năm	C20CK1	
24	1810040002	Phạm Quốc	**Tuấn**	10/01/2000		6	Sáu	C20CK1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi: 24 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 24 / 24 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 24 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100, ___ **%**

Ngày 5 tháng 8 năm 2019
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Nguyễn Đức Thành

Ngày 17 tháng 6 năm 2019
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Tưởng
Phan Thành Tưởng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102102
Mã lớp học phần: MH110210201 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng - (02012)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: Phan thành Tưởng Ký tên: Tưởng
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810040028	Nguyễn Minh	**Diện**	07/05/2000	Diện	6		C20CK1	
2	1810040012	Lê Tuấn	**Đạt**	29/11/1999	Đạt	5		C20CK1	
3	1810040013	Phạm Phương	**Em**	21/06/2000				C20CK1	Có tên trong thi
4	1810040016	Xích Thanh	**Thiên**	05/09/2000	Thiên	6		C20CK1	
5	1810040005	Phạm Minh	**Trí**	14/03/1999	Trí	5		C20CK1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 04 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 04 / 4 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 4 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ___ **%**

Ngày.....tháng.....năm.....
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.17.tháng..6.năm..2019
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)
Tưởng
Phan Thành Tưởng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102102
Mã lớp học phần: MH110210201 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng - (02012)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: Phan thanh Tưởng Ký tên: Tưởng
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810040044	Phạm Thế	Anh	14/11/2000		6	Sáu	C20CK2	
2	1810040037	Nguyễn Thành	Chấn	20/02/2000		7	Bảy	C20CK2	
3	1810040066	Nguyễn Bảo	Di	28/09/2000		7	Bảy	C20CK2	
4	1810040046	Nguyễn Hoàng	Duy	27/02/2000		7	Bảy	C20CK2	
5	1810040047	Phạm Mạnh	Đình	21/07/2000		5	Năm	C20CK2	
6	1810040062	Nguyễn Quốc	Hiếu	08/02/2000		5	Năm	C20CK2	
7	1810040050	Nguyễn Thanh	Hiếu	19/03/2000		6	Sáu	C20CK2	
8	1810040052	K Văn	Hoài	23/03/2000		5	Năm	C20CK2	
9	1810040040	Lê Công	Khanh	08/10/1999		6	Sáu	C20CK2	
10	1810040064	Nguyễn Trường	Khánh	13/11/2000		7	Bảy	C20CK2	
11	1810040045	Nguyễn Văn	Khánh	09/11/2000		6	Sáu	C20CK2	
12	1810040058	Trần Tuấn	Lên	25/07/2000		6	Sáu	C20CK2	
13	1810040057	Lê Hoàng	Linh	01/01/2000		5	Năm	C20CK2	
14	1810040059	Lê Thanh	Nam	19/04/2000		5	Năm	C20CK2	
15	1810040061	Lê Trọng	Nguyễn	05/11/2000		7	Bảy	C20CK2	
16	1810040049	Võ Chí	Nguyễn	28/11/2000		6	Sáu	C20CK2	
17	1810040042	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	10/11/2000		7	Bảy	C20CK2	
18	1810040038	Bùi Tấn	Phúc	06/06/2000		6	Sáu	C20CK2	
19	1810040055	Đỗ Minh	Phụng	15/02/2000		5	Năm	C20CK2	
20	1810040065	Nguyễn Văn	Quỳnh	27/02/2000		6	Sáu	C20CK2	
21	1810040043	Nguyễn Văn	Tài	31/05/1999		5	Năm	C20CK2	
22	1810040041	Trần Nhật	Thanh	05/05/2000		5	Năm	C20CK2	
23	1810040039	Trần Chí	Thoại	17/08/2000		6	Sáu	C20CK2	
24	1810040051	K Văn	Thuần	11/11/2000		6	Sáu	C20CK2	
25	1810040054	Nguyễn Minh	Triển	22/02/2000		5	Năm	C20CK2	
26	1810040035	Đỗ Văn	Trường	21/10/2000		5	Năm	C20CK2	
27	1810040067	Châu Minh	Tú	13/01/2000		6	Sáu	C20CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 27 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 27 / 27 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 27 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102102
Mã lớp học phần: MH110210201 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng
Ngày thi: 19/07/2019 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: A1.11**

Giám thị 1: Đặng Thanh Linh Ký tên:
Giám thị 2: Cao Thế Danh Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810040044	Phạm Thế	**Anh**	14/11/2000			2	Hai	C20CK2	
2	1810040027	Nguyễn Ngọc	**Cẩn**	30/07/2000			6	Sáu	C20CK1	Nợ HP
3	1810040037	Nguyễn Thành	**Chấn**	20/02/2000			5	Năm	C20CK2	
4	1810040007	Lê Thành	**Danh**	07/02/2000			5	Năm	C20CK1	
5	1810040026	Trần Hoàng	**Danh**	06/04/2000			4	Bốn	C20CK1	
6	1810040066	Nguyễn Bảo	**Di**	28/09/2000			4	Bốn	C20CK2	
7	1810040028	Nguyễn Minh	**Diện**	07/05/2000			3	Ba	C20CK1	
8	1810040046	Nguyễn Hoàng	**Duy**	27/02/2000			4	Bốn	C20CK2	
9	1810040012	Lê Tuấn	**Đạt**	29/11/1999			3	Ba	C20CK1	
10	1810040047	Phạm Mạnh	**Đình**	21/07/2000		1	4	Bốn	C20CK2	
11	1810040009	Lâm Bửu	**Đoàn**	01/01/2000					C20CK1	
12	1810040004	Quách Minh	**Đường**	24/12/1999			4	Bốn	C20CK1	
13	1810040022	Lê Phước	**Đức**	08/01/2000			3	Ba	C20CK1	
14	1810040013	Phạm Phương	**Em**	21/06/2000		1	2	Hai	C20CK1	
15	1810040020	Tạ Quang	**Hào**	13/02/2000			4	Bốn	C20CK1	
16	1810040062	Nguyễn Quốc	**Hiếu**	08/02/2000		1	5	Năm	C20CK2	
17	1810040050	Nguyễn Thanh	**Hiếu**	19/03/2000		1	3	Ba	C20CK2	
18	1810040052	K Văn	**Hoài**	23/03/2000		1	3	Ba	C20CK2	
19	1810040029	Lê Vũ	**Huy**	07/02/2000		1	5	Năm	C20CK1	
20	1810040015	Nguyễn Vỹ	**Khan**	14/03/1999			5	Năm	C20CK1	
21	1810040024	Lâm Vĩ	**Khang**	19/08/2000			3	Ba	C20CK1	
22	1810040040	Lê Công	**Khanh**	08/10/1999		1	3	Ba	C20CK2	
23	1810040064	Nguyễn Trường	**Khánh**	13/11/2000		1	3	Ba	C20CK2	
24	1810040045	Nguyễn Văn	**Khánh**	09/11/2000		1	2	Hai	C20CK2	
25	1810040058	Trần Tuấn	**Lên**	25/07/2000			3	Ba	C20CK2	
26	1810040057	Lê Hoàng	**Linh**	01/01/2000			3	Ba	C20CK2	
27	1810040014	Huỳnh Hữu	**Luân**	01/11/2000		1	4	Bốn	C20CK1	
28	1810040001	Nguyễn Hữu	**Luân**	31/05/2000			4	Bốn	C20CK1	
29	1810040059	Lê Thanh	**Nam**	19/04/2000		1	4	Bốn	C20CK2	
30	1810040061	Lê Trọng	**Nguyễn**	05/11/2000			4	Bốn	C20CK2	
31	1810040049	Võ Chí	**Nguyễn**	28/11/2000		1	5	Năm	C20CK2	
32	1810040042	Nguyễn Thị Thu	**Nguyệt**	10/11/2000		1	5	Năm	C20CK2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	1810040034	Nguyễn Văn Hoài	**Nhân**	18/02/2000		1	4	Bốn	C20CK1	
34	1810040011	Nguyễn Trương Minh	**Nhật**	11/10/2000					C20CK1	
35	1810040038	Bùi Tấn	**Phúc**	06/06/2000			4	Bốn	C20CK2	
36	1810040055	Đỗ Minh	**Phụng**	15/02/2000			3	Ba	C20CK2	
37	1810040065	Nguyễn Văn	**Quỳnh**	27/02/2000		1	3	Ba	C20CK2	
38	1810040025	Nguyễn Hải	**Sang**	16/05/2000			3	Ba	C20CK1	
39	1810040021	Trần Minh	**Sáng**	02/10/1999			4	Bốn	C20CK1	
40	1810040043	Nguyễn Văn	**Tài**	31/05/1999		1	3	Ba	C20CK2	
41	1810040019	Dương Minh	**Tân**	10/03/2000			4	Bốn	C20CK1	
42	1810040041	Trần Nhật	**Thanh**	05/05/2000		1	3	Ba	C20CK2	
43	1810040033	Nguyễn Văn Vủ	**Thần**	24/01/2000			3	Ba	C20CK1	
44	1810040016	Xích Thanh	**Thiên**	05/09/2000		1	2	Hai	C20CK1	
45	1810040039	Trần Chí	**Thoại**	17/08/2000			2	Hai	C20CK2	
46	1810040032	Nguyễn Minh	**Thông**	02/05/1999			3	Ba	C20CK1	
47	1810040051	K Văn	**Thuần**	11/11/2000			3	Ba	C20CK2	
48	1810040018	Võ Trung	**Tính**	14/04/2000		1	3	Ba	C20CK1	
49	1810040054	Nguyễn Minh	**Triển**	22/02/2000			3	Ba	C20CK2	
50	1810040005	Phạm Minh	**Trí**	14/03/1999			3	Ba	C20CK1	
51	1810040006	Nguyễn Phước	**Trung**	20/10/2000		1	4	Bốn	C20CK1	
52	1810040035	Đỗ Văn	**Trường**	21/10/2000		1	4	Bốn	C20CK2	
53	1810040017	Đàng Anh	**Tuấn**	07/07/2000		1	3	Ba	C20CK1	
54	1810040002	Phạm Quốc	**Tuấn**	10/01/2000		1	4	Bốn	C20CK1	
55	1810040067	Châu Minh	**Tú**	13/01/2000		1	3	Ba	C20CK2	

Lưu ý: - *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- *Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.*

Tổng số sinh viên dự thi : 53 **vắng thi:** 2 **. Số bài thi/Số tờ:** 53 / 53 .

Số sinh viên đạt: 48 **Tỷ lệ đạt:** 15 **%**

Ngày 5 *tháng* 1 *năm* 2019
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

Ngày 24 *tháng* 7 *năm* 2019
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tường